TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 11-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Ông Vũ Đức Dũng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết D (đã chết) và bà Bùi Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; từ ngày 10/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 08/01/2018, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường C, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng có hành vi bán số đề tại trước cửa nhà số A đường V, phường

Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm 01 bảng ghi số đề khổ giấy A4 (ghi qua giấy than) và số tiền 1.785.000 đồng. T khai nhận: Từ tháng 10 năm 2017, T bán số đề thuê cho Nguyễn Việt H, sinh năm 1989; cư trú tại: Đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng để hưởng tiền hoa hồng. Trước khi bị bắt quả tang, T đã nộp bảng đề viết tay cho H, còn bảng sao viết qua giấy than giữ lại làm căn cứ thanh toán, tổng số tiền đề các loại đã bán trong ngày 08/01/2018 là 1.785.000 đồng. Sau khi nộp bảng cho H, T ngồi lại định bán thêm số đề cho khách thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Ngay sau khi biết Nguyễn Thanh T bị bắt, 18 giờ cùng ngày 08/01/2018, Nguyễn Việt H cùng Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1979; cư trú tại: Khu tập thể A, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng (người bán số đề thuê cho H) đến cơ quan Công an quận Ngô Quyền đầu thú về hành vi đánh bạc. Ngoài ra, H còn giao nộp 02 bảng đề ngày 08/01/2018, 01 bảng đề thu của T với số tiền 1.785.000 đồng và 01 bảng đề thu của H với số tiền 4.480.000 đồng; H giao nộp 01 bảng đề (ghi qua giấy than) cùng toàn bộ số tiền bán đề trong ngày là 4.480.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt H khai nhận: Từ tháng 10 năm 2017, H thuê T, H và một người tên là "Tẽm" ở khu vực ngõ B đường L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng bán số đề thuê. Hàng ngày, từ 17 giờ đến 18 giờ, H đi xe đến các điểm bán đề của T, H, Tẽm để thu bảng đề (bảng chính viết tay), sau đó căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để làm cơ sở trả thưởng cho khách: số đề 90 lần; số bao 3,4 lần; xiên hai 15 lần; xiên ba 48 lần; xiên bốn 180 lần; ba càng 400 lần so với số tiền khách mua. Tỷ lệ hoa hồng H trả cho những người bán đề thuê là 6% tổng số tiền bán số đề; 6% tổng số tiền bán số bao; 16% tổng số tiền bán số xiên; 37% tổng số tiền bán ba càng. Ngày 08/01/2018, khi H vừa thu được bảng đề của T và H thì biết tin T bị bắt nên đã đến cơ quan Công an trình diện khi chưa kịp đi thu bảng đề của Tẽm. Nguyễn Thị Thanh H khai nhận, từ tháng 10 năm 2017 H bán đề thuê cho H để hưởng tiền hoa hồng. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 08/01/2018, H đến ngã tư X, quận N, thành phố Hải Phòng thu bảng đề của H bán trong ngày với tổng số tiền đề các loại là 4.480.000 đồng. Ngay sau đó Hưng báo cho H biết việc T bị bắt, nên H đã đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 04 bảng đề (02 bảng chính; 02 bảng viết qua giấy than) kèm theo hồ sơ vụ án; số tiền đề các loại là 6.265.000 đồng.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 22/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Việt H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Việt H với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.265.0000 đồng là số tiền phạm tội của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Việt H tại phiên tòa khẳng định: Bị cáo đã thực hiện hành vi thuê Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị Thanh H bán số đề cho

mình nhằm mục đích thắng thua bằng tiền với tổng số tiền bán số đề do các loại là 6.265.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của những người làm chứng cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Việt H đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư nên cần xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo Nguyễn Việt H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Nguyễn Việt H có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét hành vi của bị cáo không còn gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt tương thích "Cải tạo không giam giữ" và giao bị cáo về nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[7] Do bị cáo Nguyễn Việt H không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 04 bảng kê số đề là dụng cụ bị cáo sử dụng để phạm tội nhưng đã được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xét. Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.265.000 đồng là tiền người mua đề các

loại (Biên bản giao nhận ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 2918 ngày 23/3/2018 kèm theo) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với việc đánh bạc dưới hình thức bán số đề của Nguyễn Việt H, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị Thanh H trước ngày bị bắt quả tang: Quá trình điều tra chưa thu thập được tài liệu, chứng cứ để chứng minh vì các bảng đề và tích kê lưu hàng ngày không thu giữ được nên không đủ căn cứ xử lý. Kết quả xác minh người bán đề thuê cho H tên "Tẽm" không có ở địa chỉ như H khai báo, vì vậy không có căn cứ xử lý. Ngày 08/01/2018, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Thanh H có hành vi bán số đề với số tiền dưới 5.000.000 đồng; nhân thân T, H đều chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Việt H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong trường hợp người bị cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.265.000 (sáu triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/2918 ngày 23/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Nguyễn Việt H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến